

Số: 09 /2024/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 18**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở;

Thực hiện Công văn số 8922-CV/VPTU ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Văn phòng Thành ủy về chủ trương chủ trương trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết sửa đổi một số Điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố;

Xét Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc sửa đổi một số Điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên

trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra số 44/BC-BPC ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trên địa bàn thành phố Hải Phòng

1. Sửa đổi Điểm a, Khoản 1 Điều 2 như sau:

“a) Phường, thị trấn có 14 chức danh”.

2. Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 như sau:

“1. Người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố có 06 người, ở thôn có 07 người (tính cả trường hợp kiêm nhiệm)”.

3. Ban hành Phụ lục 01 về chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở phường, thị trấn (thay thế Phụ lục 01 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND).

4. Ban hành Phụ lục 04 về chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn (thay thế Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND).

5. Ban hành Phụ lục 05 về chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở tổ dân phố (thay thế Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố, đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 18 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2024; có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH TP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Đại biểu HĐNDTP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TTQU, TTHU, TTHĐND, TTUBND, UBMTTQVN các quận, huyện;
- Báo HP; Đài PTTH HP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- CV VP ĐĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lập



PHỤ LỤC 01

**CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP CỦA TỪNG CHỨC DANH
NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở PHƯỜNG, THỊ TRẤN**
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **09** /2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026)

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (tính cả BHXH, BHYT)/tháng theo phân loại đơn vị hành chính (mức lương cơ sở)		
		Loại I	Loại II	Loại III
1	Phó Chỉ huy trưởng Quân sự	1,6	1,5	1,4
2	Phó Chủ tịch UBMTTQ	1,4	1,3	1,1
3	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	1,3	1,2	1,1
4	Phó Chủ tịch Hội Nông dân (trừ phường không tổ chức Hội Nông dân)	1,3	1,2	1,1
5	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ	1,3	1,2	1,1
6	Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM	1,3	1,2	1,1
7	Chủ tịch Hội người cao tuổi	1,3	1,2	1,1
8	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	1,3	1,2	1,1
9	Trưởng khối Dân vận (chức danh kiêm nhiệm)	0,8	0,7	0,6
10	Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (chức danh kiêm nhiệm) hoặc Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy (ở đảng bộ phường, thị trấn có từ 300 đảng viên trở lên bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm Phó Chủ nhiệm)	0,8	0,7	0,6
11	Văn phòng Đảng ủy, Tổ chức, Tuyên giáo	1,6	1,5	1,4
12	Phụ trách Đài truyền thanh và quản lý nhà văn hóa	1,3	1,2	1,1
13	Nhân viên thú y	1,2	1,1	1
14	Nhân viên quản lý đô thị	1,5	1,4	1,2

Ghi chú:

- Trường hợp đảng bộ phường, thị trấn có từ 300 đảng viên trở lên bố trí 01 ủy viên chuyên trách làm Phó Chủ nhiệm thì Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hưởng phụ cấp (Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy không hưởng phụ cấp).

- Đối với những phường, thị trấn được giao số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường, thị trấn tăng thêm theo tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên thì tổng mức khoán quỹ phụ cấp được tính tăng thêm tương ứng bằng 1,5 lần mức lương cơ sở/01 người hoạt động không chuyên trách tăng thêm.

PHỤ LỤC 04**CHỨC DANH, MỨC HỖ TRỢ HÀNG THÁNG CHỨC DANH
NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở THÔN**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **09** /2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2024
của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026)

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (tính trên mức lương cơ sở)	
		Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên hoặc thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự hoặc thôn ở khu vực biên giới, hải đảo	Thôn còn lại
1	Phó trưởng thôn	1,0	0,9
2	Cộng tác viên dân số ở thôn	0,3	0,3
3	Nhân viên y tế thôn		
	Các thôn thuộc 3 xã: Hiền Hào, Gia Luận, Việt Hải huyện Cát Hải	0,5	
	Các thôn thuộc các xã còn lại	0,3	0,3
4	Chi hội trưởng Cựu chiến binh	0,3	0,3
5	Chi hội trưởng Phụ nữ	0,3	0,3
6	Chi hội trưởng Nông dân	0,3	0,3
7	Bí thư Chi đoàn thanh niên	0,3	0,3

PHỤ LỤC 05

**CHỨC DANH, MỨC HỖ TRỢ HÀNG THÁNG CHỨC DANH
NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở TỔ DÂN PHỐ**
*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 09 /2024/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 7 năm
2024 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, nhiệm kỳ 2021 - 2026)*

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (tính trên mức lương cơ sở)	
		Đối với tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên hoặc tổ dân phố thuộc phường, thị trấn trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự hoặc tổ dân phố ở khu vực biên giới, hải đảo	Tổ dân phố còn lại
1	Tổ phó tổ dân phố	1,0	0,9
2	Cộng tác viên dân số ở thôn, tổ dân phố	0,3	0,3
3	Chi hội trưởng cựu chiến binh	0,3	0,3
4	Chi hội trưởng Phụ nữ	0,3	0,3
5	Chi hội trưởng Nông dân	0,3	0,3
6	Bí thư Chi đoàn thanh niên	0,3	0,3

